

Phụ lục XV

Appendix XV

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**F&N DAIRY
INVESTMENTS PTE. LTD.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../BC-....
No: .../BC-....
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: <u>51410</u>
Ngày: <u>30/7/25</u>
Chuyển: <u>N7, GS</u>
Số và ký hiệu HS:

Singapore, ngày 31 tháng 07 năm 2025

Singapore, July 31, 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;
- Công ty cổ phần Sữa Việt Nam.

To:

- The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Vietnam Dairy Products JSC.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (Information on individual/organization conducting the transaction):

- Tên tổ chức/Name of individual/organization: **F&N DAIRY INVESTMENTS PTE. LTD.**

- Quốc tịch/Nationality: **Singapore**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: **198703218C, 14/10/1987, Registrar of Companies, Singapore**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office: **438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958**

- Điện thoại/ Telephone: **+65 63189393** Fax: **+65 62710811**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Cổ đông nội bộ/Related party**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/*position at the public company, the fund management company on the registration date (if any)*: và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nếu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason)*:

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company*.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund)*:

2.1. Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **TONGJAI THANACHANAN**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Thái Lan / Thai**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*: **AC2428297**

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/**Undisclosed due to confidentiality**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office*: **438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958**

- Điện thoại liên hệ/*Phone/Fax/Email*: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/**Undisclosed due to confidentiality**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **Thành viên hội đồng quản trị/Member of the Board of Directors of Vietnam Dairy Products JSC**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **Bà Tongjai Thanachanan là người đại diện của công ty Fraser and Neave, Limited, công ty này hiện sở hữu 100% vốn của công ty F&N Dairy Investments Pte. Ltd./ Mrs Tongjai Thanachanan is a representative of Fraser and Neave, Limited which holds 100% of F&N Dairy Investments Pte. Ltd.**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **0 cổ phiếu (0%)/ 0 share (0%)**

2.2. Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **MICHAEL CHYE HIN FAH**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Singapore/ Singaporean**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: **K4389308P**

- Địa chỉ thường trú/Permanent address: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/**Undisclosed due to confidentiality**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958**

- Điện thoại liên hệ/ Phone/Fax/Email: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/**Undisclosed due to confidentiality**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **Thành viên hội đồng quản trị/ Member of the Board of Directors of Vietnam Dairy Products JSC**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **Ông Michael Chye Hin Fah là Giám đốc của công ty Fraser and Neave, Limited, công ty này hiện sở hữu 100% vốn của công ty F&N Dairy Investments Pte. Ltd./ Mr. Michael Chye Hin Fah is an Alternate Director of Fraser and Neave, Limited which holds 100% of F&N Dairy Investments Pte. Ltd.**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): **0 cổ phiếu (0%)/ 0 share (0%)**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **VNM**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3: tại công ty chứng khoán/In securities company: **HSBFCS1089 tại công ty cổ phần chứng khoán Vietcap/ At VietCap Securities JSC**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **369,752,859 cổ phiếu (17.69%)/ 369,752,859 shares (17.69%)**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua /Purchase**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **20,899,554 cổ phiếu / 20,899,554 shares**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): **Mua / Purchase**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: **0 cổ phiếu/ 0 shares**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **0 VND**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **369,752,859 cổ phiếu (17.69%)/ 369,752,859 shares (17.69%)**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: **369,752,859 cổ phiếu (17.69%)/ 369,752,859 shares (17.69%)**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *:

11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Giao dịch thỏa thuận và giao dịch khớp lệnh qua sàn / Put-through transaction and order matching transaction on market**

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: **từ ngày/from 02/07/2025 đến ngày/ to 31/07/2025**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Điều kiện thị trường không phù hợp/ Unfavorable market condition**

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

Nơi nhận:

Recipients:

-;

- Lưu: VT, ...

- Archived:...

Reported by

(Sign and state full name)



HUI CHOON KIT

DIRECTOR

**For and on behalf of F&N DAIRY INVESTMENTS PTE.
LTD.**